



Carbomer 0,2% (kl/kl)

Để xa tầm tay trẻ em

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng

Thành phần:

Mỗi ống có chứa:

Thành phần hoạt chất:

Carbomer.....0,2%

Thành phần tá dược: Tá dược vừa đủ 0,6g.

Dạng bào chế: Gel tra mắt.

Mô tả: Dịch nhớt không màu, không có tiểu phân quan sát được bằng mắt thường.

Chỉ định

Thay thế nước mắt trong các trường hợp tiết nước mắt không đủ và điều trị triệu chứng cho bệnh khô mắt bao gồm cả viêm kết-giác mạc khô và màng phim mắt không ổn định.

Liều dùng và cách dùng

Người lớn (kể cả người cao tuổi) và trẻ em:

Nhỏ 1 giọt vào khóe mắt x 3-4 lần/ngày hoặc theo yêu cầu, tùy thuộc vào mức độ nghiêm trọng của bệnh.

Aritear hình thành một lớp bảo vệ giữ ẩm bề mặt nhãn cầu trong thời gian dài.

Aritear dung nạp rất tốt và có tác dụng làm mắt tạo cảm giác dễ chịu, có thể sử dụng thường xuyên nếu cần thiết.

Hướng dẫn sử dụng:



Tách ống ra khỏi vỉ, kiểm tra tình nguyên vẹn của ống trước khi mở



Lắc từ từ 2 đến 3 lần với nắp được úp ngược xuống dưới để thu thuốc nhỏ mắt theo hướng của nắp và sẽ thuận tiện cho quá trình nhỏ thuốc



Vặn nắp rời ống thuốc và giữ sạch đầu nắp



Ngửa đầu ra phía sau và dùng ngón tay trở kéo nhẹ mí mắt dưới xuống. Dùng tay kia giữ ống càng gần mắt càng tốt nhưng không chạm vào mắt, bóp nhẹ nhỏ từng giọt vào mắt. Cố gắng giữ mắt mở và đảo mắt để gel phân bố đều



Đẩy nắp lại sau khi sử dụng

Chống chỉ định

Mẫn cảm với hoạt chất hoặc bất kỳ tá dược nào của thuốc.

Cảnh báo và thận trọng khi dùng thuốc

Chỉ sử dụng cho mắt.

Mờ mắt có thể xảy ra nếu nhỏ quá nhiều giọt cùng lúc hoặc sử dụng thuốc quá thường xuyên. Tình trạng này có thể kéo dài tới 1 giờ. Có thể khắc phục bằng cách chớp mắt mạnh trong vài giây. Nếu không đỡ, kéo mí mắt dưới để cho đến khi gel chảy xuống túi kết mạc và thị lực được phục hồi.

Nếu bạn đeo kính áp tròng nên tháo ra trước khi sử dụng

Aritear và đợi đến 30 phút sau khi nhỏ thuốc mới đeo lại.

Sử dụng thuốc cho phụ nữ có thai và cho con bú

Dữ liệu an toàn khi sử dụng **Aritear** cho phụ nữ cho con bú chưa được thiết lập, vì vậy chỉ sử dụng **Aritear** khi có chỉ định của bác sĩ dựa trên cân nhắc các lợi ích thu được so với các nguy cơ có thể gặp.

Không nên chỉ định cho phụ nữ có thai

Ảnh hưởng của thuốc lên khả năng lái xe, vận hành máy móc

Mờ mắt thoáng qua có thể xảy ra khi nhỏ thuốc. Nếu gặp phải tình trạng này, bệnh nhân không nên lái xe hay vận hành máy móc cho đến khi thị lực được phục hồi.

Tương tác, tương kỵ của thuốc

Không có tương tác đáng kể nào được báo cáo.

Tác dụng không mong muốn của thuốc

Aritear thường không gây ra tác dụng phụ. Một số ít trường hợp không mong muốn.

Cũng như tất cả chế phẩm thuốc mắt khác, có thể bị mờ thị lực thoáng qua hoặc cảm giác nhức nhẹ sau khi sử dụng.

Thông báo cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc

Quá liều và cách xử trí

Không có trường hợp quá liều nào được báo cáo.

Đặc tính dược lực học

Mã ATC: S01XA20

Nhóm tác dụng dược lý: Nước mắt nhân tạo và các thuốc nhãn khoa khác.

Aritear có chứa carbomer 980, một polyme trọng lượng phân tử cao, có chứa acid carboxyvinyllic. Gel tạo thành một màng bôi trơn và làm ẩm màng trên bề mặt của mắt, do đó làm giảm các triệu chứng khô mắt và bảo vệ giác mạc khỏi bị khô. Thuốc có pH và độ thẩm thấu tương tự như của màng nước mắt thông thường.

Việc sử dụng các chất nhuộm màu cần thiết cung cấp bằng chứng khách quan rằng Aritear giúp cải thiện trong điều trị tổn thương biểu mô giác mạc và kết mạc kết hợp với tình trạng khô mắt. Thời gian lưu của gel trên niêm mạc mắt lâu hơn so với nước mắt nhân tạo có độ nhớt thấp, do đó không nên dùng thường xuyên.

Đặc tính dược động học

Không có sẵn nghiên cứu dược động học trên người. Sự hấp thu hoặc tích lũy trong các mô mắt có thể không đáng kể do trọng lượng phân tử cao của carbomer.

Quy cách đóng gói: Hộp 20 ống 0,6g.

Bảo quản: Bảo quản trong bao bì kín, tránh ẩm, tránh ánh sáng, nhiệt độ dưới 30°C.

Hạn dùng: 36 tháng kể từ ngày sản xuất. 2 ngày sau khi mở nắp.

Tiêu chuẩn chất lượng: Tiêu chuẩn cơ sở.

Nhà sản xuất:



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CPC1 HÀ NỘI

Cụm công nghiệp Hà Bình Phương, xã Văn Bình,
huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

T1-23-251023-T03658-C00783

Mặt trước

Kích thước: 70 x 220 mm

Mặt sau

Kích thước: 70 x 220 mm